

*

Số 01-QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 253-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
 - Căn cứ Quyết định số 254-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
 - Căn cứ Quyết định số 36-QĐ/ĐU ngày 19/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ thành lập Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Căn cứ Quyết định số 38-QĐ/ĐU ngày 19/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25/02/2025 của Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân; nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Phương thức lãnh đạo của Đảng ủy Bộ dựa trên cơ sở thực hiện Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động; thông qua tổ chức đảng, đảng viên và công tác tổ chức cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; hành động gương mẫu của đảng viên.

2. Lãnh đạo Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường theo quy định; cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Chính phủ, nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Lãnh đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và nghị quyết của Đảng ủy Bộ.

4. Lãnh đạo công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ hoặc Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ.

10. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ về nhiệm vụ quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

11. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

12. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ trình.

13. Được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc Bộ để thực hiện nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ giao.

Điều 2 . Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường; lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy Chính phủ, nghị quyết Đại hội Đảng bộ, nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường. Quyết định chương trình làm việc, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Đề xuất với Đảng ủy Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị đưa những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường vào chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; báo cáo Trung ương cho chủ trương thí điểm một số vấn đề cần thiết khác. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề vượt thẩm quyền; những vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị; lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc trực tiếp báo cáo theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định, đề án, nhiệm vụ quan trọng mà Bộ có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm

quyền; thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật theo quy định. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Ban Thường vụ Đảng ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo; xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Một số nội dung cụ thể:

a) Cho ý kiến về Chương trình, Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, các đề án, nhiệm vụ, văn bản quan trọng, có ảnh hưởng, tác động lớn đến xã hội mà Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm soạn thảo.

b) Cho ý kiến định hướng nội dung chính trong các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao chủ trì soạn thảo (luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định, nghị quyết của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ) gắn với việc thực hiện quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; những nội dung, giải pháp, chủ trương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các đề án, văn bản quan trọng do các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ phụ trách các lĩnh vực chuyên ngành đề xuất hoặc có vấn đề mới, còn có ý kiến khác nhau.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thứ trưởng theo lĩnh vực phụ trách chỉ đạo xây dựng đảm bảo theo đúng quy định, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành.

4. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình Hội nghị Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy để Đảng ủy xem xét, quyết định.

5. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, về cán bộ và công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ.

b) Trực tiếp quản lý biên chế của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình.

d) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phù hợp với tình hình thực tế. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

đ) Quyết định theo thẩm quyền hoặc cho ý kiến đối với các dự thảo văn bản về công tác tổ chức, cán bộ, gồm: Các quy chế, quy định cụ thể hoá về công tác tổ chức, cán bộ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; quy định về thẩm quyền trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ.

e) Quyết định quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ và các tổ chức đảng trực thuộc thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy; đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Bộ và Đảng ủy Bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ quản lý; trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật và chế độ chính sách đối với chức danh Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bổ trí, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, từ chức, miễn nhiệm,

điều động, luân chuyển, kỷ luật và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý của Bộ và Đảng bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy.

g) Cho ý kiến về việc thành lập, đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đối với các hội, quỹ; giải quyết chế độ chính sách đặc thù cho người có công.

h) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

i) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc.

k) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

l) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến về nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

m) Quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định; xét đề nghị tặng Huy hiệu Đảng, phát thẻ Đảng theo quy định; giải quyết những vấn đề về nghiệp vụ công tác Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên.

n) Cho ý kiến định hướng nội dung quan trọng đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của Bộ (Đoàn Thanh niên, Công đoàn và Hội Cựu Chiến binh).

o) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

7. Cho chủ trương, định hướng về các dự toán phân bổ ngân sách hàng năm; dự án đầu tư công; về quản lý tài sản, nhà đất của Bộ; kế hoạch kiểm tra hàng năm; kế hoạch đoàn ra, đoàn vào; kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm của Bộ.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo thẩm quyền; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

10. Những vấn đề quan trọng, phức tạp, đột xuất, phát sinh mà Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Việc tham mưu những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ; công tác quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và Môi trường.

b) Việc tổ chức thực hiện thí điểm các chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nông nghiệp và Môi trường.

11. Tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo theo thẩm quyền và quy định.

12. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

13. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy giao.

14. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư Đảng ủy và các Phó Bí thư Đảng ủy, có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận,...) trình Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với Lãnh đạo chủ chốt, Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc hoặc khi yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy; việc chất vấn tại hội nghị Đảng ủy theo quy định; tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm theo quy định.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ (theo Quy chế làm việc của Đảng ủy) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy uỷ quyền.

5. Những công việc Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay

theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bảng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, kết luận.

b) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

c) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

d) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

đ) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ trực thuộc, chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của cấp uỷ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

e) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài, ra nước ngoài về việc riêng, công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

g) Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác được Ban Thường vụ Đảng uỷ ủy quyền, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

h) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

i) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp; việc xử lý kỷ luật đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

k) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị, Đảng uỷ Chính phủ.

l) Đề xuất với Ban Thường vụ về chủ trương xử lý những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

Nông nghiệp và Môi trường cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và những vấn đề đột xuất khác cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy.

m) Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

n) Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy.

o) Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề đột xuất nảy sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự

thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa, không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị; thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền, có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách, chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết

điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban

Thường vụ Đảng ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan, báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách đơn vị, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy về đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Thứ trưởng thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản tham gia ý kiến theo đề nghị của Đảng ủy các Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với những nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách (sau khi báo cáo, xin ý kiến đồng chí Bí thư Đảng ủy). Đối với các văn bản tham gia ý kiến theo đề nghị của các Ban đảng Trung ương, cấp ủy cấp trên, tùy theo tính chất, mức độ yêu cầu, Bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định việc tổ chức lấy ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và ủy quyền cho một đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy ký văn bản (nếu cần).

7. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Bộ thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ ký các văn bản thông báo chủ trương, quyết nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về công tác tổ chức, cán bộ nêu tại các Nghị quyết, Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ (trừ trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy có phân công khác).

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng ủy thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng ủy và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận, chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn,



quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Giữ mối liên hệ với các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy, Chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ.

Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm, thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ theo ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ, công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ

Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng uỷ về các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc, cấp uỷ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng

dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng theo lĩnh vực được phân công.

2. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các văn bản, tài liệu: Kết luận tiêu chuẩn chính trị; Văn bản đồng ý hoặc không đồng ý cho phép đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng uỷ ra nước ngoài về việc riêng; Quyết định kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên, khai trừ theo thẩm quyền; Quyết định phát thẻ đảng viên; Giấy chuyển sinh hoạt Đảng đến và đi cho đảng viên; Các văn bản báo cáo, hướng dẫn về công tác đảng vụ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ, Bí thư Đảng uỷ.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của cấp trên và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ, Đảng uỷ Chính phủ.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy (trao đổi với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng ủy có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 11. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

1. Đảng ủy họp định kỳ 03 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 01 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 01 tuần một lần.

Các Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

Căn cứ nội dung cuộc họp, Thường trực Đảng ủy Bộ quyết định mời đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ tham dự cuộc họp; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Bộ theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị, phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 02 ngày đối với

hội nghị Ban Thường vụ (trường hợp họp đột xuất, Văn phòng Đảng ủy chuyển tài liệu trực tiếp tại cuộc họp; trường hợp đặc biệt, Bí thư Đảng ủy quyết định thu hồi tài liệu ngay sau kết thúc cuộc họp).

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 13. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ

1. Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ xin ý kiến định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu Bộ (theo yêu cầu và quy định về phân cấp quản lý cán bộ).

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Đảng ủy báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của Bộ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách

mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng, do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Đảng ủy Chính phủ giao đã được Đảng ủy thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ; khi cần thiết báo cáo kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm quốc gia, một số chủ trương lớn của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức đoàn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hóa, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước: Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: khi trong Bộ có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ thì Đảng ủy kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của Bộ.

6. Trước mỗi kỳ họp, Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ về nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp,

Đảng ủy kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ để xử lý các tình huống phức tạp phát sinh.

Chậm nhất sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ về kết quả kỳ họp.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc được Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Căn cứ nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ thông báo quyết nghị tới các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để biết và thực hiện (trừ những nội dung Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đã có quy định, phân công khác).

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với chi bộ cơ sở, ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy; báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan, đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức thông qua Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi Đảng uỷ Bộ được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Thường trực Đảng uỷ được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 20. Với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ.

Điều 21. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương theo quy định.

2. Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương), với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4. Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 22. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng ủy Bộ,
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ,
- Hội Cựu Chiến binh Bộ,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Đỗ Đức Duy